TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 326/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08-10-2025
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôn con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đông Thiên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Vân

2. Ông Nguyễn Ron

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thế Nữ Diệu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:* Ông Đặng Thành Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 21.7.2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2025/QĐXX-ST ngày 04 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Mỹ H, sinh năm: 1986.

CCCD 05218601xxxx, cấp ngày --/--/----, Cục CSQLHC về TTXH.

Địa chỉ: 322 đường M, xã P, Tỉnh G.

Bị đơn: Anh Lê Bản L, sinh năm: 1988;

CMND: 215259xxx.

Địa chỉ: Tổ 20, khu phố 55, phường Q, Tỉnh G.

ĐKKH: UBND phường Đ (nay phường Q), tỉnh G.

(Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Chị Đặng Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Bản L tự nguyện tìm hiểu thời gian khoảng 10 năm, sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại phường D (nay phường Q), tỉnh G năm 2015. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, do anh L cờ bạc, không lo làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị xin ly hôn anh L.

+ *Quan hệ con chung*: Anh chị có 02 con chung cháu Lê Đặng Thành N sinh ngày 30.8.2016, cháu Lê Đặng Thành Đ sinh ngày 15.12.2017, sức khoẻ 2 cháu bình thường; ly hôn chị xin nuôi 2 cháu, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu toà giải quyết.

** Bị đơn anh Lê Bản L không đến Toà khai báo cũng như khi hoà giải. Tòa đã tiến hành xác minh tại địa phương, tống đạt hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.*

Ý kiến đại diện VKSND nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai tham dự phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh L; con chung giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Án phí chị H phải chịu theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định :

[1] *Về tố tụng:*

Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai đã tống đạt thông báo và kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, xác minh tại địa phương và thông báo phiên xét xử cho anh L nhưng anh L đều không đến Tòa làm việc. Đây là trường hợp bị đơn cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Bên cạnh đó, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238 BLTTDS Toà án tiến hành xét xử theo quy định pháp luật

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H xin ly hôn anh L, còn anh L không đến Toà làm việc, nên phải đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tòa xét:

Chị H và anh L tự nguyện tìm hiểu thời gian khoảng 10 năm, sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại phường D (nay phường Q), Tỉnh G năm 2015; đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường nhưng sau nhiều năm chung sống giữa hai anh chị bộc lộ nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H do anh L cờ bạc, không lo làm ăn. *Toà xét,* Là vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tin tưởng, gần gũi, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây anh L không quan tâm cuộc sống vợ chồng, không níu kéo tình cảm vợ chồng. Mặt khác, anh L không đến Tòa làm việc cũng như hòa giải, điều đó chứng tỏ anh L không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy nghĩa vụ giữa vợ chồng anh chị đã vi phạm nghiêm trọng làm cho hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Anh chị có 02 con chung cháu Lê Đặng Thành N sinh ngày 30.8.2016, cháu Lê Đặng Thành Đ sinh ngày 15.12.2017, sức khoẻ 2 cháu bình thường; ly hôn chị xin nuôi 2 cháu. *Toà xét,* hiện nay 2 cháu đang ở với chị H, tại biên bản lấy lời khai ngày 30.6.2025 hai cháu có nguyện vọng sống với chị H; anh L lại không đến Toà làm việc nên HĐXX thiết nghĩ nên giao 2 cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, Chị H không có yêu cầu nên HĐXX tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh L, sau này chị H có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu, HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện VKSND Khu vực 1 – Gia Lai tham dự phiên tòa về nội dung phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6]Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238 BLTTDS

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử :

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Mỹ H ly hôn anh Lê Bản L.

2. Về quan hệ con chung: Chị Đặng Thị Mỹ H và anh Lê Bản L thống nhất có 02 con chung cháu Lê Đặng Thành N sinh ngày 30.8.2016, cháu Lê Đặng Thành Đ sinh ngày 15.12.2017, sức khoẻ 2 cháu bình thường;

- *Về nuôi con*: Chị Đặng Thị Mỹ H được trực tiếp nuôi dưỡng 2 cháu Lê Đặng Thành N sinh ngày 30.8.2016 và cháu Lê Đặng Thành Đ sinh ngày 15.12.2017.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Bản L.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, Toà không giải quyết

5. Về án phí HNGĐ-ST: Chị Đặng Thị Mỹ H phải chịu 300.000, nhưng nộp trước vào 300.000 tiền tạm ứng án phí nộp theo biên lai số 0000571 ngày 21.7.2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị H đã nộp đủ án phí HNGÑ-ST.

6. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; riêng các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính tứ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân phường sở tại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Khu vực 1 – Gia Lai;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Trần Đông Thiên